

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI
MITRACO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/TM-HĐQT

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 4 năm 2017

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Kính gửi: Quý cổ đông công ty cổ phần Chăn nuôi - Mitraco.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi - Mitraco trân trọng thông báo và kính mời quý Cổ đông về tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông năm 2017.

1. **Thời gian:** 1 buổi, bắt đầu từ 13h30 ngày 18 tháng 04 năm 2017.
2. **Địa điểm:** Tầng 2, khách sạn Sailing Tower – Số 02, đường Xô viết Nghệ Tĩnh, Thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. **Chương trình nghị sự:**

3.1- *Thông qua các báo cáo*

- Báo cáo kết quả SXKD và đầu tư năm 2016, kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2017;
- Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động năm 2016, Kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của HĐQT;
- Báo cáo thẩm định năm 2016, Kế hoạch nhiệm vụ năm 2017 của BKS;
- Báo cáo kết quả chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2016;

3.2- *Thông qua các tờ trình*

- Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016; Kế hoạch cổ tức 2017;
- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017;
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017;
- Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT;

Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội

4. **Điều kiện tham dự Đại hội:**

- Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco đến tại thời điểm ngày 30 tháng 03 năm 2017.

- Những Cổ đông không thể đến tham dự Đại hội được phép ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo mẫu giấy ủy quyền của Công ty Cổ phần chăn nuôi Mitraco.
- Quý Cổ đông khi đi tham dự Đại hội vui lòng mang theo giấy CMND hoặc hộ chiếu (*bản chính*), giấy ủy quyền (*nếu có*).

5. Tài liệu đại hội:

Tài liệu Đại hội sẽ được gửi trực tiếp cho Quý cổ đông tại Đại hội. Quý cổ đông có thể tham khảo trước tài liệu họp ĐHĐCĐ và các biểu mẫu trên website của Công ty tại địa chỉ: *ChannuoiMitraco.com.vn* từ ngày 05/04/2017.

6. Đóng góp ý kiến vào nội dung chương trình đại hội, xác nhận tham dự:

Mọi ý kiến đóng góp cho đại hội, Quý cổ đông vui lòng gửi văn bản có ghi rõ nội dung, họ và tên cổ đông, số lượng, loại cổ phần nắm giữ và gửi cho Công ty trước 16g00 ngày 17/04/2017 để công ty tập hợp.

Để Đại hội tổ chức thành công, đề nghị quý Cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội bằng cách gửi thư theo địa chỉ Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco – Thôn Vĩnh Cát, xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Email: *bxtrung.mtc@gmail.com* hoặc điện thoại theo số 02392.228.421. DD: 0948080998 hoặc fax 0393.648.147 trước 17h30 ngày 17/04/2017.

Nơi nhận:

- Toàn thể CĐ
- Lưu HS ĐHĐCĐ



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
13h30 – 14h00 (30 phút)	- Đón tiếp đại biểu, đăng ký và kiểm tra tư cách cổ đông - Ổn định tổ chức; Văn nghệ chào mừng.	Ban Tổ Chức
14h00 - 14h10 (10 phút)	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông; - Biểu quyết về DS Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu. Mời Chủ tịch Đoàn và thư ký lên làm việc	Bùi Xuân Trung
14h10 - 14h20 (10 phút)	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Thông qua Chương trình Đại hội; quy chế tổ chức Đại hội	Bùi Văn Minh
14h20 - 15h00 (40 phút)	Trình bày các báo cáo tại đại hội:	
	- Báo cáo kết quả SXKD, thực hiện đầu tư năm 2016; kế hoạch SXKD năm 2017;	Lê Văn Nhị
	- Báo cáo tóm tắt BCTC đã kiểm toán	Phan Thanh Nam
	- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017	Bùi Văn Minh
	- Báo cáo hoạt động của BKS năm 2016, phương hướng nhiệm vụ năm 2017	Nguyễn Hải Đông
15h00 – 15h15 (15 phút)	Trình bày các tờ trình:	
	- Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2017	Nguyễn Hải Đông
	- Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2016; Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2017.	Bùi Văn Minh
	- Tờ trình chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017;	
	- Tờ trình về thông qua kế hoạch sản xuất năm 2017	
	- Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT	
15h15 – 15h45 (30 phút)	- Các ý kiến tham luận - Đoàn chủ tịch tiếp thu, giải đáp các ý kiến của cổ đông	Đoàn Chủ Tịch
15h45 - 16h05 (20 phút)	Biểu quyết các nội dung ĐH	Nguyễn Văn Nguyên
16h05 - 16h35 (30 phút)	- Bầu bổ sung thành viên HĐQT, + Đoàn CTịch thông qua VB của TCT đề cử; Ứng cử của cá nhân + Thông qua quy chế bầu cử HĐQT, giới thiệu ban KP + Tiến hành bỏ phiếu. + Công bố KQ bầu cử thành viên HĐQT	Bùi Văn Minh
16h35 – 16h40 (05 phút)	HĐQT mới lên nhận nhiệm vụ;	Chủ tịch HĐQT Ban Kiểm soát
16h45 – 16h50 (05 phút)	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Thư ký đại hội
16h50 – 17h00 (10 phút)	Tổng kết, bế mạc đại hội	Chủ tịch HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2017

GIẤY ỦY QUYỀN
Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông Cty Cổ phần chăn nuôi Mitraco

Người ủy quyền:

- Họ và tên:
- CMND số:do cấp ngày
- Thường trú:
- Số lượng cổ phần sở hữu:cổ phần.
- Mã số cổ đông:

Người được ủy quyền:

- Họ và tên:
- CMND số:do cấp ngày
- Thường trú:

Hoặc Ông bà có thể ủy quyền cho các ông, bà sau:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông: Bùi Văn Minh | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Nguyên | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông: Phan Thanh Nam | Thành viên HĐQT – PGĐ công ty |
| 4. Ông: Lê Văn Nhị | Giám đốc công ty |
| 5. Ông: Nguyễn Đình Sơn | P. Giám đốc Công ty |

Nay tôi ủy quyền cho ông/bà có tên trên thay mặt tôi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Mitraco ngày 18 tháng 4 năm 2017 theo thư mời họp số 11/ TM-HĐQT ngày 03/04/2017.

Người được ủy quyền được phép thay mặt tôi để:

- Tham dự cuộc họp;
- Phát biểu ý kiến về các vấn đề thảo luận tại buổi họp;
- Biểu quyết các vấn đề được đưa ra trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ký kết các giấy tờ cần thiết;
- Đề cử và ứng cử và các chức danh quản lý trong công ty với tư cách của người ủy quyền, bao gồm cả việc đề cử chính người được ủy quyền.

Thời hạn ủy quyền từ ngày ký đến khi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc. hoặc thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến Chủ tọa cuộc họp trước giờ khai mạc.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại, khiếu kiện gì đối với Công ty.

Bên ủy quyền

Bên nhận ủy quyền

Giấy tờ kèm theo:

- Thư mời họp ĐHCĐ;
- CMND của người được ủy quyền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI

MITRACO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2017

GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Họ và tên: Mã cổ đông:

Số CMND/Thẻ căn cước:

Là người đại diện theo pháp luật của cổ đông (đối với tổ chức):

Số cổ phần sở hữu:

Căn cứ giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco ngày 03/04/2017, tôi xin xác nhận việc tham dự Đại hội.

Cổ đông/đại diện cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

Quý Cổ đông xin gửi / fax hoặc điện thoại tới địa chỉ Công ty:

- Ông Bùi Xuân Trung - Đại diện Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Chăn nuôi – Mitraco – Thôn Vĩnh Cát, xã Thạch Vĩnh, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Điện thoại: (0239) 2228421; DD: 0948.080998; Fax: (0239) 648147

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2017

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI MITRACO**

**Chương I.
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II.
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự:

Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco có tên trong danh sách chốt ngày 30/03/2017 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD).

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
- Cổ đông/đại diện cổ đông khi dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMND hoặc hộ chiếu...) và Giấy uỷ quyền (đối với đại diện cổ đông) xuất trình với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã cổ đông, số cổ phần sở hữu, số cổ phần đại diện, số cổ phần được quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự Đại hội). Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và số cổ phần đại diện uỷ quyền (nếu có).
- Tại Đại hội, các cổ đông/đại diện cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng nội dung bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

- Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của Đại hội tại phần thảo luận theo sự điều hành của Chủ tọa.

- Cổ đông/đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cổ đông/đại diện cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung đã biểu quyết sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Các cổ đông/đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Trong thời gian tiến hành Đại hội, cổ đông/đại diện cổ đông phải tuân thủ theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội, không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động không được để chuông hoặc tắt máy.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban tổ chức chỉ định.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông dự họp; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông/đại diện cổ đông dự Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội.

3. Chủ tọa có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

4. Chủ tọa Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

5. Ban Tổ chức Đại hội giới thiệu Thư ký Đại hội để Đại hội thông qua. Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và lưu giữ tại Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco.

Chương III. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông/đại diện cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco.

Điều 7. Cách thức biểu quyết

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Đoàn Chủ tịch Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành;
- Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành;
- Lần thứ ba: Biểu quyết có ý kiến khác

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (*tán thành hoặc không tán thành hoặc có ý kiến khác*) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại ĐHĐCĐ thực hiện theo hình thức tính bằng số điểm biểu quyết. Một (01) cổ phần được quyền biểu quyết khi tham gia biểu quyết được tính bằng một (01) điểm biểu quyết.

2. Nguyên tắc thông qua: Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chấp thuận; các quyết định của Đại hội thuộc các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco phải được ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Chương IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 4 chương 8 điều, được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Chăn nuôi Mitraco ngày tháng 4 năm 2017.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- HĐQT, Ban GD, BKS;
- Web: Channuomitracocom.vn;
- Lưu VT, Thư ký CT.

**TM.BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**



Bùi Văn Minh

Hà Tĩnh, ngày tháng 03 năm 2017

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP CHĂN NUÔI - MITRACO

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco (Công ty).

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chăn nuôi – Mitraco năm 2017 ban hành Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị với các nội dung sau:

Điều 1: Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử:

1. Nguyên tắc bầu cử:

a. Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

b. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.

2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 30/03/2017) có mặt tại Đại hội.

Điều 2. Số lượng bầu bổ sung và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung 02 người.

Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm tổ chức điều hành, quản lý kinh doanh các ngành nghề chủ yếu của Công ty, có sức khỏe, phẩm chất, đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành luật pháp và Điều lệ Công ty.

- Không thuộc đối tượng bị cấm được quy định tại Điều 115 luật Doanh nghiệp.

Điều 3. Nguyên tắc đề cử thành viên Hội đồng quản trị.

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 2% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử 01 người vào Hội đồng quản trị Công ty.

2. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a. Các cổ đông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này không đề cử ứng cử viên nào thì hội đồng quản trị và các cổ đông khác thực hiện quyền đề cử.

Điều 4. Phương thức bầu cử.

Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (02 người) và cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 5. Nguyên tắc chọn người trúng cử.

Người trúng cử bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất và phải đạt số phiếu hợp lệ ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

Trường hợp có từ 03 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Nếu sau khi bầu lại mà số phiếu của các ứng cử viên vẫn ngang nhau thì Chủ tọa sẽ xin ý kiến biểu quyết của Đại hội về việc có tiếp tục bầu cử hay không.

Điều 6. Phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty. Trên phiếu bầu có ghi thông tin của cổ đông/ đại diện cổ đông, bao gồm: mã cổ đông, số cổ phần sở hữu và ủy quyền (nếu có), tổng số phiếu biểu quyết, số lượng thành viên HĐQT được bầu và danh sách ứng cử viên.

Điều 7. Cách ghi phiếu bầu.

1. Cổ đông/ đại diện cổ đông có quyền bầu cử thực hiện ghi phiếu bầu như sau:

- Ghi số phiếu bầu tương ứng cho từng ứng cử viên mà cổ đông/đại diện cổ đông chọn trong danh sách ứng cử viên, sao cho tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu biểu quyết đã ghi trên phiếu bầu.

- Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông ghi sai phiếu bầu thì phải liên hệ với Ban kiểm phiếu để nhận phiếu bầu mới và nộp lại phiếu bầu đã ghi sai.

2. Phiếu bầu hợp lệ là phiếu bầu do Ban kiểm phiếu phát ra, trên phiếu có ghi tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu biểu quyết đã ghi trên phiếu bầu.

3. Phiếu bầu không hợp lệ bao gồm những phiếu sau đây:

- Phiếu bầu không do Ban kiểm phiếu phát ra;
- Phiếu bầu bị sửa đổi hoặc ghi thêm những thông tin khác;
- Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết đã ghi trên phiếu bầu;
- Phiếu bầu để trống không bầu cho ai.

Điều 8. Ban kiểm phiếu, trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu

Số lượng người trong Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu trong số những đại biểu tham dự Đại hội và xin Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử viên vào HĐQT. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn quy chế bầu cử, phát phiếu bầu cử, kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội, sau đó nộp biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa đại hội.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Chăn nuôi - Mitraco và là cơ sở pháp lý cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.



Bùi Văn Minh

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016
VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

PHẦN I

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016.

1. Đặc điểm tình hình.

Năm 2016 Ban điều hành công ty chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong tình hình có nhiều khó khăn như: Dịch LMLM, dịch tai xanh, dịch tiêu chảy cấp PED bùng phát mạnh trên địa bàn của cả nước nói chung và địa bàn Hà Tĩnh nói riêng gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi, đồng thời cũng là áp lực lớn cho công ty ở trong địa bàn có dịch, bên cạnh khó khăn về dịch bệnh thì thị trường tiêu thụ cũng không ít khó khăn như thị trường nội địa thì cạnh tranh gay gắt, thị trường xuất khẩu thì không xuất được chỉ phụ thuộc vào thị trường tiêu ngạch Trung Quốc nên tính ổn định và bền vững của thị trường không cao, nó tác động rất lớn đến kế hoạch và chiến lược phát triển sản xuất của công ty. Môi trường chăn nuôi càng ngày càng ô nhiễm do mật độ chăn nuôi ngày càng nhiều đây là nguy cơ tiềm ẩn dịch bệnh. Thiết bị, chuồng trại do thời gian sử dụng dài nay đã xuống cấp nên phải thường xuyên sửa chữa. Trong năm 2016 vừa cả sản xuất vừa cả đầu tư xây dựng dự án Trung tâm sản xuất lợn giống chất lượng cao Kỳ Phong giai đoạn II nên việc huy động vốn cũng gặp nhiều khó khăn buộc công ty phải có nhiều giải pháp bù vốn mới duy trì ổn định sản xuất. Tuy có nhiều khó khăn như vậy nhưng với sự quyết tâm cao và có nhiều giải pháp Ban điều hành công ty đã tập trung chỉ đạo hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT nên năm 2016 với các kết quả đạt được như sau:

2. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

TT	Chỉ tiêu nghị quyết	Đvt	Số liệu		Tỷ lệ (%)	So với 2015
			Nghị quyết	Thực hiện		
I	Chỉ tiêu kinh doanh					
1	Doanh thu & thu nhập khác	Triệu/đ	322,000	349,377	108.5%	141.9%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu/đ	14,000	20,779	148.4%	165.6%
3	Nộp Ngân sách NN	Triệu/đ	1,700	2,328	136.9%	151.7%
4	Thu nhập người lao động	Ng/đ/ng/th	7,500	7,650	102.0%	104.1%

TT	Chỉ tiêu nghị quyết	Đvt	Số liệu		Tỷ lệ (%)	So với 2015
			Nghị quyết	Thực hiện		
II	Chỉ tiêu sản xuất					
1	Lợn con sau 21 ngày tuổi	Con	88,170	89,200	101.2%	125.0%
2	Lợn con 63 ngày tuổi	Con	83,940	88,700	105.7%	133.0%
3	Lợn thương phẩm	Con	62,300	61,071	98.0%	131.0%
4	Lợn giống Hậu bị (PS)	Con	6,100	6,074	99.6%	142.0%

• **Các chỉ tiêu đạt được của năm tài chính 2016**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2016	Năm 2015	Tăng (giảm) so cùng kỳ
I	Tổng tài sản		154,907	137,964	12%
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu/đ	57,005	60,311	-5%
2	Tài sản dài hạn	Triệu/đ	97,902	77,653	26%
II	Tổng nguồn vốn		154,907	137,964	12%
1	Nợ phải trả	Triệu/đ	83,113	81,366	2%
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu/đ	71,794	56,598	27%
III	Bố trí cơ cấu tài sản và nguồn vốn				
1	Bố trí cơ cấu tài sản (%)				
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	63.20%	56.28%	12.3%
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	36.80%	43.72%	-15.8%
2	Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)				
-	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	53.65%	58.98%	-9.0%
-	Nguồn vốn CHS/Tổng NV	%	46.35%	41.02%	13.0%
3	Khả năng thanh toán				
-	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1.86	1.70	9.4%
-	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.07	1.46	-26.7%
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.01	0.15	-93.3%
4	Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần				
-	TSLN trước thuế/doanh thu thuần	%	6.92%	5.75%	20.3%
-	TSLN sau thuế/doanh thu thuần	%	6.11%	5.15%	18.6%
5	Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
-	TSLN trước thuế/Tổng tài sản	%	16.09%	10.15%	58.5%
-	TSLN sau thuế/Tổng tài sản	%	14.19%	9.10%	55.9%
6	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	6.08%	5.14%	18.4%
7	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	%	51.95%	35.85%	44.9%

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2016 SO VỚI 2015.

Doanh thu thuần và thu nhập khác năm 2016 tăng hơn doanh thu thuần năm 2015 là 42% như vậy là tốc độ tăng trưởng về doanh thu năm nhờ bởi các yếu tố:

- Tốc độ tăng trưởng đàn lợn các loại năm 2016 đạt bình quân 33%.
- Giá bán 9 tháng đầu năm tăng hơn 9 tháng đầu năm 2015 là 6%.
- Đa dạng hóa sản phẩm trong đó tập trung giống hậu bị.

Giá vốn hàng bán năm 2016: 91.53% trên doanh thu thuần, năm 2015: 90,7% trên doanh thu thuần như vậy năm 2016 chi phí tăng hơn năm 2015 là 0,83% trên doanh thu thuần. Nguyên nhân tăng chi phí là tăng chi phí khấu hao khi đưa dự án Kỳ Phong vào hoạt động.

Chi phí bán hàng năm 2016 chiếm 0,032%/ doanh thu thuần, năm 2015 chiếm 0,055% / doanh thu thuần giảm 0,042% nguyên nhân: Sản lượng tăng, giá bán tăng và cắt giảm một số chi phí.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 chiếm 0,22% / doanh thu thuần, năm 2015 chiếm 0,29% / doanh thu thuần giảm 0,25% nguyên nhân: Doanh thu tăng 40% so với năm 2015 nhưng chi phí quản lý không tăng.

Nhìn lại kết quả sản xuất và báo cáo tài chính cũng như phân tích hoạt động kinh tế năm 2016 chúng ta thấy doanh thu tăng 42%, lợi nhuận tăng 66%, vốn tăng 12% trong đó vốn chủ sở hữu tăng 13%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần tăng 19%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản tăng 56%, các chỉ tiêu kỹ thuật đều đạt và vượt. Với kết quả trên chúng ta khẳng định lại một lần nữa năm 2016 tuy gặp nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng với nhiều biện pháp sát đúng, kịp thời nên HĐQT, Ban điều hành công ty đã chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh một cách xuất sắc, vượt mức Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, doanh thu cao, lợi nhuận lớn, bảo toàn và phát triển vốn, đời sống cán bộ công nhân viên được đảm bảo, nghĩa vụ thuế và các loại bảo hiểm đóng đầy đủ cho nhà nước và người lao động, cổ tức cho các cổ đông được đảm bảo, đưa công ty ngày càng phát triển bền vững trên con đường cạnh tranh và hội nhập.

3. Đánh giá các lĩnh vực hoạt động

3.1. Kết quả đầu tư dự án Trung tâm sản xuất lợn giống tại Kỳ Phong:

Trung tâm sản xuất lợn giống Kỳ Phong đã hoàn thành giai đoạn II đưa vào hoạt động đồng bộ vào cuối tháng 6/2016.

- Tổng quy mô đàn nái: 1.250 nái (*Hiện tại 935 nái bà và 315 nái mẹ*)
- Tổng chi phí đầu tư của dự án: 79.729.090.971 đồng
- Trong đó: Giai đoạn I: 64.098.976.359 đồng
- Giai đoạn II: 15.630.114.612 đồng

Trung tâm đi vào hoạt động theo từng giai đoạn bắt đầu từ tháng 11/2014 bắt đầu thả lợn nái giống 300 nái GP đến 31/07/2015 mới bắt đầu có sản phẩm lợn giống 63 ngày tuổi và phát sinh doanh thu từ lợn giống hậu bị, lợn thương phẩm giữa tháng 11/2015. Trung tâm đi vào hoạt động được 2 năm, bước đầu gặp không ít khó khăn

như lao động thiếu, kỹ thuật chưa nhiều, kinh nghiệm chưa cao, lại ở xa công ty nhưng với sự tập trung chỉ đạo của Ban giám đốc công ty, Ban Giám đốc Trung tâm nên kết quả bước đầu đã đạt được một số chỉ tiêu sản lượng như sau:

- Lợn con theo mẹ 21 ngày tuổi: 28.374 con
- Lợn cai sữa 63 ngày tuổi: 23.893 con
- Lợn giống hậu bị: 4.104 con

Trung tâm được đầu tư hiện đại mới theo tiêu chuẩn chăn nuôi hiện nay, nên các chỉ tiêu kinh tế, chỉ tiêu kỹ thuật đều đạt và vượt so với định mức và kế hoạch.

Từ tháng 9 năm 2016 thực hiện Nghị quyết HĐQT về việc đưa Trung tâm Kỳ Phong trở thành một Trung tâm sản xuất lợn giống ông bà chất lượng cao, đến nay công ty đã chuyển đổi gần xong, khi đó thì ở trung tâm Kỳ Phong 100% là nái cấp ông bà, chuyên môn hóa trong sản xuất và quản lý giống nhằm nâng cao chất lượng, tạo lập thương hiệu cho dòng giống hậu bị bố mẹ Mitraco.

3.2 Công tác quản trị tài chính.

Trong năm 2016 mục tiêu của công ty nâng cao quản trị tài chính trong đó chú trọng vào quản trị giá thành và quản lý chi phí nên đã mang lại hiệu quả cao như báo cáo tài chính đã nêu bằng việc làm cụ thể như: Xây dựng kế hoạch tài chính, xây dựng kế hoạch giá thành, báo cáo quản trị tài chính sản xuất tháng 1 lần, tham gia quản trị vốn cho sản xuất, vốn cho xây dựng cơ bản, vốn vay v.v. Từ chỗ tham gia quản lý vốn nên Ban điều hành đã có các giải pháp bù vốn như giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất v.v. Tổ chức tốt công tác kiểm kê định kỳ tháng 1 lần tại tất cả các trung tâm và hộ vệ tinh, cũng như kiểm kê đột xuất khi có yêu cầu, song song với công tác kiểm kê là công tác kiểm tra, trong năm 2016 đã tham gia trên 30 lượt tự kiểm tra tại các trung tâm và các hộ vệ tinh, tham gia cùng với Ban kiểm soát nội bộ kiểm tra 2 lần, tham gia cùng kiểm toán độc lập kiểm toán 3 lần trong đó có 1 lần kiểm toán quyết toán chi phí đầu tư dự án Kỳ Phong chính nhờ làm tốt công tác kế toán nên đã góp phần cùng với công ty quản trị tốt công tác tài chính năm 2016 cũng như làm cơ sở cho việc lên sản chứng khoán

3.3 Chuyển công ty thành công ty đại chúng:

Sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ về việc đưa công ty lên sàn chứng khoán nhằm minh bạch trong quản trị và kinh doanh cũng như huy động vốn của các nhà đầu tư từ bên ngoài Ban điều hành công ty đã lên phương án, phân khai các nhiệm vụ rõ ràng, đồng thời giao nhiệm vụ cụ thể cho từng người phụ trách các phần hành công việc nay Công ty đã lên sàn giao dịch ngày 28/12/2016 tại sàn chứng khoán Hà Nội

đây là sự kiện lịch sử của công ty mở sang một trang mới từ công ty của một ít cổ đông chủ yếu là cổ đông nhà nước nay đã trở thành một công ty đại chúng nhiều cổ đông, nhiều người tham gia quản lý và giám sát, đây sẽ cơ hội nhưng cũng không ít những khó khăn thách thức, áp lực lớn đòi hỏi chúng ta phải phấn đấu mạnh hơn nữa, đổi mới nhiều hơn nữa để đạt được niềm tin cho các cổ đông và nhà đầu tư.

3.4 Công tác kỹ thuật và quản trị kỹ thuật:

Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình kỹ thuật, hướng dẫn công việc tại các tổ như quy trình nuôi lợn *nái đẻ*, quy trình nuôi giống *hậu bị*, quy trình *phối giống theo nhóm* cho các trại *nái vệ tinh* và *phối tại chỗ* thực hiện quản lý theo hệ thống, lấy kết quả kỹ thuật theo tháng để đánh giá chất lượng của các tổ, công tác kỹ thuật được quan tâm hơn, công tác điều hành được thay đổi, nhờ vậy chi phí thức ăn, thuốc thú y giảm đáng kể, các chỉ tiêu kỹ thuật đều tăng, sản lượng vượt, giảm giá thành nâng cao hiệu quả sản xuất đưa công ty vượt qua khó khăn.

Trong năm 2016 đã tự tổ chức được 7 cuộc tập huấn kỹ thuật, mời chuyên gia tư vấn tập huấn chuyên sâu được 12 cuộc nội dung tập huấn về dịch bệnh, quản lý dịch bệnh, năng suất sinh sản. Song song với công tác kỹ thuật thì công ty tập trung cao cho công tác phòng dịch có các chiến lược phòng và chống dịch, quy định các vùng có nguy cơ cao, nguy cơ và nguy cơ thấp để có biện pháp ứng xử với từng vùng khi xảy ra dịch bệnh.

3.5 Công tác sáng kiến cải tiến kỹ thuật:

Trong năm công ty đã tổ chức 2 đợt tham quan học hỏi kinh nghiệm tại khu vực chăn nuôi tại Miền Nam và khu vực chăn nuôi tại Miền Bắc, sau khi tham quan học hỏi kinh nghiệm về công ty tổ chức thực hiện ngay áp dụng tại tổ đẻ ở hai Trung tâm mang nên đã mang lại hiệu quả, giảm được tỷ lệ tiêu chảy ở lợn con theo mẹ và giảm được viêm đường sinh dục ở lợn nái. Ngoài việc áp dụng những tiến bộ khoa học trong chăn nuôi qua học hỏi kinh nghiệm thì công ty thường xuyên tổ chức làm thử nghiệm quy trình, thử nghiệm thuốc, thử nghiệm những dòng sản phẩm dinh dưỡng nhằm nâng cao đề kháng cho vật nuôi tiến tới hạn chế kháng sinh trong chăn nuôi.

Tiếp tục phát động triển khai, chỉ đạo thực hiện các giải pháp như: “3 nhóm giải pháp 5 nhiệm vụ”, Đồng thời triển khai quản lý chuyên đề “*Quản lý kỹ thuật - Quản lý kinh tế - Quản lý vệ tinh - Quản lý lao động*” Đã phát huy tinh thần trách nhiệm, khơi dậy tính sáng tạo, sáng kiến trong quá trình quản lý và sản xuất, để tìm ra đề tài hay, sáng kiến tốt phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế kỹ thuật cao cho Công ty nhằm tăng chỉ tiêu sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.

3.6 Công tác sửa chữa lớn tài sản cố định.

Kế hoạch sửa chữa lớn tài sản cố định và bổ sung mới năm 2016 thực hiện 6.591.210.000 đ so với kế hoạch 5.549.138.000đ vượt so với kế hoạch vượt 18% lý do phát sinh thêm máy phát điện, lót bạt hồ lắng 1, hồ lắng 2, bổ sung đường điện 04 các hạng mục tài sản được sửa chữa thay thế đến nay hoạt động có hiệu quả góp phần giảm thiểu ách tắc trong quá trình sản xuất.

3.7 Công tác quần chúng và đời sống cán bộ công nhân viên.

- Trong năm qua Công ty rất quan tâm đến các hoạt động của quần chúng ngoài các định hướng hoạt động còn cấp kinh phí cho các tổ chức hoạt động phong trào cho

đoàn thanh niên, Nữ công tham gia giải bóng chuyền hàng năm của TCT đạt kết quả cao.

- Về đời sống CBCNV có việc làm ổn định, thu nhập bình quân trên 7.650.000đ/người/tháng vượt 4% so với kế hoạch đề ra, so với năm 2015 bằng 106%, chế độ ăn trưa, ăn ca, chế độ độc hại, quà các ngày lễ ngày tết đầy đủ, chế độ sinh nhật, thăm hỏi hiếu hỷ, hỗ trợ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn kịp thời, các loại bảo hiểm cho người lao động thường xuyên được quan tâm đóng đầy đủ.

- Trong năm 2016 mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, nhưng CBCNV toàn công ty đã có nhiều nỗ lực, trách nhiệm cao, quyết tâm lớn, tâm huyết với nghề nghiệp cố gắng nhiều. Nên đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Kinh tế - Kỹ thuật kế hoạch giao, triển khai hiệu quả phong trào thi đua yêu nước, chính trị an ninh được giữ vững, đời sống CBCNV được nâng cao, các tổ chức quần chúng hoạt động nề nếp ổn định, quy mô SX được mở rộng, an toàn tuyệt đối với người và tài sản, bảo toàn phát triển nguồn vốn, thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển chăn nuôi theo đề án của Tỉnh và TCT.

3.8 Công tác thi đua khen thưởng.

Công ty luôn coi trọng công tác thi đua khen thưởng, coi công tác thi đua khen thưởng là một động lực chính cho việc thúc đẩy phát triển sản xuất và tìm ra nhân tố tích cực chính vì vậy trong mỗi lần thực hiện phong trào thi đua của Tổng công ty phát động công ty đều có những giải pháp hay, cách làm sáng tạo nên được Tổng công ty đánh giá là một đơn vị thực hiện phong trào quyết liệt nhất, bài bản nhất, chi tiết nhất và là đơn vị luôn đạt được các thành tích xuất sắc cụ thể năm 2016 công ty đã đạt được giải nhất cho phong trào thi đua 70 ngày đêm lập thành tích chào mừng kỷ niệm 185 ngày thành lập tỉnh. Được TCT tặng cờ đơn vị xuất sắc nhất nhiệm vụ SXKD năm 2016, được UBND tỉnh tặng danh hiệu ‘ *Tập thể lao động xuất sắc năm 2016* ’. Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng ba. Để động viên các tập thể, cá nhân đã đạt thành tích cao trong các phong trào thi đua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công ty đã trích: 200.400.000.đ để thưởng cho các cá nhân và tập thể đạt thành tích xuất sắc trong năm 2016.

II. NGUYÊN NHÂN ĐẠT ĐƯỢC.

- Ban điều hành đã năng động, sáng tạo, nhanh nhạy, kịp thời có những quyết sách phù hợp với diễn biến của thị trường cho từng loại sản phẩm theo nhu cầu và thực trạng của Công ty trong từng thời điểm.

- Công ty đã có nhiều giải pháp trong chỉ đạo sản xuất, trong kinh doanh và trong phòng dịch đã có nhiều biện pháp như biện pháp quản lý hai Trung tâm, các trại nái gia công và các trại vệ tinh thương phẩm đảm bảo an toàn về dịch bệnh.

- Thảng, quý xây dựng được những nhiệm vụ trọng tâm, từ những nhiệm vụ đó đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện.

- Tăng cường công tác quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất nâng cao hiệu kinh doanh.

- Thông tin về tình hình chung, kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình thị trường giá bán, thu nhập người lao động của công ty trong chào cờ đầu tháng cho cán bộ công nhân viên công ty biết từ đó tạo ra tính đồng thuận cao.

- Linh hoạt vận dụng tối đa sự giúp đỡ của UBND tỉnh, các Sở ban ngành, Tổng công ty và HĐQT công ty.

- Ban điều hành luôn quan tâm đến công tác đời sống, việc làm và thu nhập cho người lao động. Tạo ra sự đồng thuận cao, tạo sự phấn khởi cho người lao động an tâm công tác.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2017 VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP

I. TÌNH HÌNH KHÓ KHĂN:

- Trong năm 2017 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty vẫn đang gặp nhiều khó khăn như: Dịch bệnh vẫn là nguy cơ tiềm ẩn khi mà địa bàn Hà Tĩnh phát triển chăn nuôi một cách ào ạt nếu tính tổng đàn năm 2011 cả tỉnh có 422.000 con lợn có mặt thường xuyên thì năm 2016 lên đến 654.000 con tăng trưởng 55 % bình mỗi năm tăng 11% trong lúc cả nước tăng bình quân 3- 3,5% năm điều đó nói lên rằng vừa khó khăn đối phó với dịch bệnh vừa phải đối phó với thị trường khi mà chăn nuôi lợn phát triển nhiều sẽ xảy ra hiện tượng cung lớn hơn cầu nếu không xuất được cho Trung Quốc thì sẽ nguy cơ khủng hoảng thừa không biết bán đi đâu.

- Trong những tháng đầu năm 2017 giá bán bình quân chỉ đạt ở mức 35.000 đ/kg với giá bán này thấp hơn giá thành sản xuất, tuy giá bán thấp như vậy nhưng tiêu thụ vẫn rất khó khăn do cung lớn hơn cầu mặt khác không có thị trường xuất khẩu mà chỉ trông chờ vào thị trường tiểu ngạch Trung Quốc thì lại càng khó hơn. Hệ lụy của việc không tiêu thụ được là tắc chuồng không có chỗ nuôi dễ xảy ra dịch bệnh, mặt khác không có vốn để sản xuất do hàng không bán được nhưng sản xuất cứ phải sản xuất.

- Sức cạnh tranh của công ty chưa thật vững chắc bởi mấy lý do:

+ Nguồn lực tài chính chưa mạnh.

+ Năng suất đang còn thấp.

+ Giá thành sản xuất đang còn cao.

+ Thị trường chưa bền vững.

+ Trình độ năng lực cán bộ của một số đang còn hạn chế

Với những khó khăn trên chính là những trở lực lớn cho công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 mà buộc chúng ta phải tìm ra giải pháp để vượt qua khó khăn này.

II. Mục tiêu tổng quát năm 2017 là

“Đổi mới tổ chức, nâng cao hiệu quả điều hành, tăng cường công tác quản trị, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm gắn với chất lượng để tạo thế và lực cạnh tranh. Duy trì và mở rộng thị trường. Đảm bảo an toàn dịch bệnh gắn với sản xuất bền vững. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn. Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước – Doanh nghiệp - Cổ đông và Người lao động”.

III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KẾ HOẠCH 2017
1	Doanh thu	Đồng	400.000.000.000
2	Lợi nhuận	Đồng	20.000.000.000
3	Thu nhập người LĐ	Đồng/ng/th	7.800.000
4	Lợn cai sữa 21 ngày	Con	104.704
5	Lợn con 63 ngày	Con	101.849
6	Lợn thương phẩm xuất	Con	76.114
7	Lợn giống HB xuất	Con	9.000
8	Kế hoạch đầu tư và sửa chữa lớn	Đồng	6.293.200.000
-	Chuồng trại, nhà cửa		3.793.200.000
-	Máy móc thiết bị chuồng trại		1.750.000.000
-	Phương tiện vận tải		150.000.000
-	Thiết bị dụng cụ quản lý		100.000.000
-	Công trình môi trường		500.000.000

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017.

1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quan tâm đến công tác quản trị kỹ thuật, quản trị giá thành và quản trị nhân lực theo phương pháp quản trị hệ thống và xây dựng lại hệ thống định mức kỹ thuật tiên tiến phù hợp với thực tiễn để giao khoán chỉ tiêu và mức khoán tiền lương trên đơn vị sản phẩm cũng như chức danh công việc.

2. Tái cấu trúc lại đàn nái, loại thải những nái già, những nái có chất lượng kém, những nái có lứa đẻ cao để tạo ra năng suất giảm chi phí sản xuất.

3. Tiết kiệm chi phí sản xuất bằng các biện pháp chọn nhà cung cấp thuốc, đàm phán với các nhà cung cấp thức ăn để giảm giá, thử nghiệm thức ăn mới, thử nghiệm thức ăn tự trộn, xây dựng lại quy trình sử dụng thuốc, xây dựng lại định mức sản xuất.

4. Vốn: Tính toán lại nhu cầu vốn để chủ động trong vấn đề huy động vốn cho sản xuất.

5. Liên kết với những tập đoàn, TCT, Công ty mạnh để mở thị trường bán giống như đã và đang làm.

6. Tăng cường công tác quản lý, xiết chặt tổ chức, luân chuyển cán bộ để nhằm nâng cao công tác điều hành và hiệu lực điều hành.

7. Thay đổi lại hệ thống văn bản nội quy, quy chế công ty để phù hợp với luật DN và và luật chứng khoán khi công ty đã niêm yết trên sàn chứng khoán.

8. Tập trung cao cho công tác môi trường và an toàn dịch bệnh có phương án phòng bệnh bền vững.

9. Duy trì thị trường truyền thông, tìm kiếm mở rộng thị trường, nhà phân phối mới, chú trọng thị trường trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

10. Tiếp tục hưởng ứng và phát động các phong trào thi đua ngắn hạn một cách có chiều sâu, chú trọng các chỉ tiêu trọng tâm, trọng điểm. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

11. Phát động phong trào sáng kiến sáng tạo, chú trọng tập trung các đề tài cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao chỉ tiêu kỹ thuật, tiết kiệm thức ăn gia súc, thuốc thú y và vật tư ...

12. Quan tâm đến các tổ chức quần chúng và người lao động nhất là các chính sách bảo hiểm, việc làm tăng thu nhập và nâng cao đời sống của CBCNV.



Giám Đốc Công ty.

Lê Văn Nhị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI - MITRACO

Địa chỉ: Xã Thạch Vĩnh - Huyện Thạch Hà - Tỉnh Hà Tĩnh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		57,004,975,269	60,311,384,164
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	688,426,970	6,176,449,759
1. Tiền	111		688,426,970	6,176,449,759
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	8,000,000,000	4,200,000,000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		8,000,000,000	4,200,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4,559,361,998	5,889,477,229
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2,357,678,007	445,239,612
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	1,001,056,331	4,794,257,079
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	1,619,952,660	1,098,654,530
4. Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(419,325,000)	(448,673,992)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		43,513,854,885	43,579,541,758
1. Hàng tồn kho	141	V.8	43,513,854,885	43,579,541,758
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		243,331,416	465,915,418
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	243,331,416	465,915,418
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		97,902,240,569	77,652,898,184
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2,584,332,643	3,851,332,643
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.6	2,584,332,643	3,851,332,643
II. Tài sản cố định	220		56,587,572,211	48,593,358,058
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	56,587,572,211	48,593,358,058
- Nguyên giá	222		76,822,493,124	62,505,211,933
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(20,234,920,913)	(13,911,853,875)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	409,221,001
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	-	409,221,001
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		38,730,335,715	24,798,986,482
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	38,730,335,715	24,798,986,482
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		154,907,215,838	137,964,282,348

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

(Tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		83,112,783,513	81,366,464,537
I. Nợ ngắn hạn	310		53,038,569,893	41,352,250,917
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	21,492,507,052	11,319,960,731
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	22,413,620	6,936,843,995
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	V.14	812,784,515	301,095,341
4. Phải trả người lao động	314		4,531,833,161	3,257,302,363
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	827,289,742	4,035,835,684
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	24,000,000,000	15,180,000,000
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1,351,741,803	321,212,803
II. Nợ dài hạn	330		30,074,213,620	40,014,213,620
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	30,074,213,620	40,014,213,620
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		71,794,432,325	56,597,817,811
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	71,794,432,325	56,597,817,811
1. Vốn góp chủ sở hữu	411		40,000,000,000	35,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		40,000,000,000	35,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411B		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	418		978,000,000	-
3. Quỹ đầu tư phát triển	419		9,048,822,914	9,048,822,914
4. Lợi nhuận chưa phân phối	421		21,767,609,411	12,548,994,897
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421A		988,994,897	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421B		20,778,614,514	12,548,994,897
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		154,907,215,838	137,964,282,348

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Văn Hòa

Nguyễn Văn Hòa

Lê Văn Nhị



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	341,545,998,800	244,287,773,420
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.2	1,195,896,250	616,450,000
+ Chiết khấu thương mại			1,175,996,250	616,450,000
+ Giảm giá hàng bán			19,900,000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	VI.3	340,350,102,550	243,671,323,420
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	311,537,758,476	220,918,633,807
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	20		28,812,344,074	22,752,689,613
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	375,757,555	256,165,328
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	4,259,999,054	2,115,112,215
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4,259,999,054	2,104,765,879
8. Chi phí bán hàng	25	VI.9	1,109,133,610	1,344,218,048
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.9	7,705,548,580	7,149,426,792
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	30		16,113,420,385	12,400,097,886
11. Thu nhập khác	31	VI.7	7,455,727,272	1,604,621,611
12. Chi phí khác	32	VI.8	6,000,000	-
13. Lợi nhuận khác	40		7,449,727,272	1,604,621,611
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		23,563,147,657	14,004,719,497
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.11	2,784,533,143	1,455,724,600
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	60		20,778,614,514	12,548,994,897
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		5,195	3,585
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Giám đốc

Nguyễn Văn Hòa

Nguyễn Văn Hòa

Lê Văn Nhị

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	331,378,152,280	250,337,463,385
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	2	(290,859,712,366)	(216,852,210,902)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(10,578,680,750)	(12,427,865,000)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(4,674,303,591)	(3,948,989,587)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5	(2,271,372,828)	(1,443,983,139)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	7,473,683,337	4,408,214,282
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(12,441,376,059)	(18,078,857,499)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	18,026,390,023	1,993,771,540
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(16,618,477,006)	(11,382,704,846)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		613,538,818
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(20,400,000,000)	(5,200,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	18,122,195,639	7,050,250,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	301,868,555	256,165,328
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(18,594,412,812)	(8,662,750,700)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	6,000,000,000	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền thu từ đi vay	33	45,804,000,000	45,797,863,589
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(46,924,000,000)	(29,060,000,000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9,800,000,000)	(7,000,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(4,920,000,000)	9,737,863,589
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(5,488,022,789)	3,068,884,429
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	6,176,449,759	3,107,565,330
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ	61		0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	688,426,970	6,176,449,759

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 01 năm 2017

Giám đốc

Nguyễn Văn Hòa

Nguyễn Văn Hòa

Lê Văn Nhi

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 34 là bộ phận hợp thành và cần được đọc cùng Báo cáo tài chính)